

Số: 17/2017/TT-BCT

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2017

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện quy định về khu (điểm) chợ biên giới  
tại Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa**

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Thực hiện Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 12 tháng 9 năm 2016;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước,*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về khu (điểm) chợ biên giới tại Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi tắt là Hiệp định).*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Hiệp định, bao gồm:

1. Trình tự, thủ tục thiết lập khu (điểm) chợ biên giới.
2. Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thương nhân và cư dân biên giới của Việt Nam.
2. Thương nhân và cư dân biên giới của Trung Quốc được tham gia xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hóa tại khu (điểm) chợ biên giới.
3. Các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

### **Điều 3. Khu (điểm) chợ biên giới**

1. Khu (điểm) chợ biên giới bao gồm chợ biên giới, chợ cửa khẩu và chợ trong khu kinh tế cửa khẩu có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hóa của thương nhân và cư dân biên giới.

2. Người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ra, vào các khu (điểm) chợ biên giới thông qua các cửa khẩu và lối mở biên giới.

### **Điều 4. Trình tự, thủ tục thiết lập khu (điểm) chợ biên giới**

1. Sở Công Thương tỉnh biên giới chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh bao gồm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Ngoại vụ, Y tế, Hải quan, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố biên giới thuộc tỉnh tiến hành khảo sát địa điểm, đánh giá nhu cầu thiết lập khu (điểm) chợ biên giới.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo khảo sát, đánh giá nhu cầu thiết lập khu (điểm) chợ biên giới của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản gửi chính quyền địa phương cấp tỉnh/khu của Trung Quốc đề nghị tiến hành hội đàm hoặc cho ý kiến về việc cùng thiết lập các khu (điểm) chợ biên giới tương ứng ở lãnh thổ hai bên.

3. Trên cơ sở hội đàm hoặc ý kiến bằng văn bản của chính quyền địa phương cấp tỉnh/khu của Trung Quốc, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới có văn bản gửi Bộ Công Thương về thiết lập khu (điểm) chợ biên giới, trong đó nêu rõ việc cùng thiết lập các khu (điểm) chợ biên giới tương ứng ở lãnh thổ hai bên hoặc chỉ thiết lập khu (điểm) chợ biên giới trong lãnh thổ Việt Nam.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới, Bộ Công Thương xin ý kiến các Bộ, ngành có liên quan về việc thiết lập khu (điểm) chợ biên giới. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Bộ Công Thương, các Bộ, ngành được gửi lấy ý kiến có văn bản trả lời.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được ý kiến của các Bộ, ngành, Bộ Công Thương có ý kiến về việc thiết lập khu (điểm) chợ biên giới.

6. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới ban hành Quyết định thiết lập khu (điểm) chợ biên giới; đồng thời có văn bản thông báo cho chính quyền địa phương cấp tỉnh/khu của Trung Quốc về việc thiết lập các khu (điểm) chợ biên giới.

7. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới có trách nhiệm thông báo cho Bộ Công Thương về Danh sách các khu (điểm) chợ biên giới đang hoạt động và mới thiết lập.

### **Điều 5. Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới**

1. Thương nhân và cư dân biên giới Việt Nam kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới theo điều kiện quy định tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

2. Thương nhân và cư dân biên giới Trung Quốc kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới đăng ký theo trình tự, thủ tục sau:

a) Thương nhân và cư dân biên giới Trung Quốc có nhu cầu kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới phải gửi 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương hoặc cơ quan được Sở Công Thương ủy quyền (Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh); hồ sơ bao gồm:

- Đơn đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

- 01 (một) bản sao có chứng thực (hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ: (i) Hợp đồng hoặc thỏa thuận với Đơn vị (Ban, Cơ quan) quản lý chợ về việc thuê quầy hàng hoặc sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng tại chợ (nếu có); (ii) Giấy tờ xuất cảnh, nhập cảnh còn giá trị của cư dân biên giới hoặc đại diện theo pháp luật của thương nhân (hộ chiếu hoặc giấy thông hành biên giới hoặc giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới hoặc giấy tờ có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh khác); (iii) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với thương nhân.

- Ảnh của cư dân biên giới hoặc đại diện theo pháp luật của thương nhân: 02 (hai) ảnh cỡ 4x6.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương hoặc cơ quan được Sở Công Thương ủy quyền căn cứ vào nhu cầu của thị trường địa phương, khả năng bố trí địa điểm kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới có trách nhiệm xem xét, xác nhận thương nhân kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này hoặc không xác nhận và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương hoặc cơ quan được Sở Công Thương ủy quyền gửi văn bản đề nghị thương nhân hoặc cư dân biên giới bổ sung.

- Trong trường hợp cần thêm thời gian để xin ý kiến phối hợp với các cơ quan có liên quan của Việt Nam và Trung Quốc, Sở Công Thương hoặc cơ quan

được Sở Công Thương ủy quyền thông báo bằng văn bản cho thương nhân hoặc cư dân biên giới biết.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Vụ Thị trường trong nước của Bộ Công Thương chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới Việt Nam – Trung Quốc kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện Thông tư này.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

2. Các Giấy phép kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành còn thời hạn thì được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết thời hạn hiệu lực của Giấy phép.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Ban của Đảng;
- Các Văn phòng: TW, TBT, CTN, CP, QH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Các Cổng TTĐT Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Bộ Công Thương: BT, các TT, các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TTTN (5b).

**BỘ TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Trần Tuấn Anh**

## Phụ lục I

### MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH TẠI KHU (ĐIỂM) CHỢ BIÊN GIỚI CỦA THƯƠNG NHÂN HOẶC CƯ DÂN BIÊN GIỚI TRUNG QUỐC

(Kèm theo Thông tư số 17/2017/TT-BCT ngày 19 tháng 9 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

#### ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Tại khu (điểm) chợ biên giới .....

Số sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng (nếu có): .....

....., ngày .... tháng .... năm .....

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh.../Ủy ban nhân dân huyện...

#### 1. Tổ chức, cá nhân làm đơn:

- Tên thương nhân/Họ và tên cư dân biên giới: .....
- Đại diện (Trường hợp thương nhân):..... Chức vụ:.....
- Sinh năm:.....

#### 2. Giấy tờ xuất nhập cảnh:

- Số: .....
- Ngày cấp:..... Cơ quan cấp: .....
- Thời hạn: .....

#### 3. Địa chỉ:

- Nơi đăng ký trụ sở chính (Trường hợp thương nhân): .....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
- Điện thoại: ..... Fax: .....

Cam kết: Tôi xin cam đoan những nội dung ghi trong đơn là đúng sự thật. Nếu có sai, tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam. Khi được chấp thuận, tôi xin cam kết tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước Việt Nam./.

#### Người làm đơn

- Đối với cá nhân hoặc hộ kinh doanh chỉ cần ký và ghi họ tên.
- Đối với thương nhân phải ghi rõ chức danh, ký, ghi họ tên và đóng dấu.

**Phụ lục II****MẪU GIẤY XÁC NHẬN KINH DOANH TẠI KHU (ĐIỂM) CHỢ BIÊN GIỚI  
CỦA THƯƠNG NHÂN HOẶC CƯ DÂN BIÊN GIỚI TRUNG QUỐC**

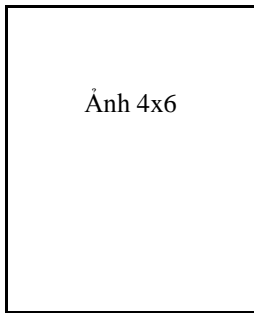
*(Kèm theo Thông tư số 17/2017/TT-BCT ngày 19 tháng 9 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH...  
SỞ CÔNG THƯƠNG/  
ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm .....

Số: ...../XN-.....



Ảnh 4x6

**GIẤY XÁC NHẬN KINH DOANH**

Tại khu (điểm) chợ biên giới .....

Số sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng (nếu có): .....

1. Cấp cho: .....
- Đại diện (Trường hợp thương nhân):..... Chức vụ: .....
- Sinh năm: .....
2. Giấy tờ xuất nhập cảnh:
- Số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
3. Địa chỉ :
- Được phép kinh doanh tại chợ.....
- Số sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng (nếu có): .....
- Thời hạn: 01 năm, kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....
- đến ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIÁM ĐỐC/ CHỦ TỊCH**  
(Hoặc người được ủy quyền)

(Ký tên và đóng dấu)

